

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề: Tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện (từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2022)

Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Thường trực HĐND huyện về việc giám sát chuyên đề: tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện (từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2022), Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đã thực hiện giám sát tại 06 đơn vị¹, kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN

1. Công tác điều hành, chỉ đạo

Trong thời gian qua, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên & Môi trường, UBND các xã, thị trấn cơ bản thực hiện tốt công tác điều hành, chỉ đạo, quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai trên địa bàn. Với chức năng là cơ quan tham mưu trực tiếp, phòng Tài nguyên & Môi trường đã tham mưu, ban hành 56 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực đất đai. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND huyện và phòng Tài nguyên & Môi trường, UBND các xã, thị trấn đã ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện quản lý đất đai trên địa bàn cơ bản đi vào nề nếp, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, việc ban hành các văn bản điều hành, chỉ đạo tại cấp xã còn thiếu tính hệ thống, một số hoạt động có triển khai nhưng không có các văn bản chỉ đạo. Công tác phối hợp giữa Đảng ủy, UBND, Mặt trận trong lãnh đạo, chỉ đạo chưa thể hiện rõ. Năng lực chuyên môn của một số công chức địa chính cấp xã còn hạn chế.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai

Công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức², nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của người dân.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức pháp luật về đất đai đã được quan tâm thực hiện. Triển khai tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn cho đội

¹ Phòng TN&MT; UBND các xã: Hồng Thủy, Lộc Thủy, Mỹ Thủy, Phú Thủy, thị trấn NT Lệ Ninh.

² Đăng tải các bản tin phát thanh truyền hình, phối hợp với các đoàn thể để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, tổ chức lồng ghép công tác tuyên truyền vào các Hội nghị triển khai nhiệm vụ đầu năm, triển khai nhiệm vụ ngành tài nguyên và môi trường, Hội nghị công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm...

ngũ cán bộ công chức địa chính -xây dựng ở cơ sở³, tổ chức đối thoại với công dân nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật, giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật và khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành còn thiếu thường xuyên, hiệu quả tuyên truyền chưa cao. Đặc biệt, trong hai năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên tại các xã, thị trấn chưa tổ chức các hội nghị tuyên truyền riêng mà chỉ tổ chức lồng ghép trong các hội nghị. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền.

3. Tình hình thực hiện một số nội dung chủ yếu trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai

3.1. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhìn chung được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tiếp cận được nguồn lực đất đai trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định⁴.

Việc công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được tiến hành dưới nhiều hình thức để các tổ chức, cá nhân, Nhân dân biết, thực hiện và giám sát.

Tuy nhiên, chất lượng xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa cao, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn dẫn đến bị động. Một số công trình, dự án phát sinh giữa kỳ nên tiến độ thực hiện gặp nhiều khó khăn, phải bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất nhiều lần.

Việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn tồn tại một số vướng mắc do sự chông chéo, thiếu đồng bộ giữa các quy hoạch⁵. Một số công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đã công bố nhiều năm, nhưng chưa triển khai được làm ảnh hưởng đến quyền lợi người dân, làm phát sinh đơn thư khiếu kiện, khiếu nại...

Việc tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt chưa thường xuyên. Tình trạng người sử dụng đất sai với quy hoạch, kế hoạch chưa được phát hiện và xử lý kịp thời.

3.2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch sử dụng đất

3.2.1. Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

³ Năm 2021, phòng Tài nguyên&Môi trường đã phối hợp với phòng Tư pháp tổ chức tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công chức địa chính -xây dựng ở cơ sở với số lượng 80 người tham gia.

⁴ UBND huyện giao phòng Tài nguyên&Môi trường làm đại diện chủ đầu tư, hợp đồng với đơn vị tư vấn đủ tư cách pháp nhân để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tham mưu thực hiện lấy ý kiến về dự thảo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, tổ chức hội ý góp ý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... đảm bảo đúng quy trình. UBND các xã, thị trấn đã tổ chức kiểm tra, rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng đất.

⁵Quy hoạch đô thị Kiến Giang mở rộng đến năm 2035, quy hoạch Nông thôn mới...

Việc cấp giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền trên đất cho người dân đã được các cơ quan, đơn vị đặc biệt quan tâm. Qua giám sát cho thấy các đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận và đăng ký biến động đất đai của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức trên địa bàn. UBND huyện đã cấp 1.600 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn với diện tích 460,02 ha.

3.2.2. Về công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất

Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất được triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật.

Công tác giao đất: thực hiện giao đất cho 682 trường hợp thông qua hình thức đấu giá với diện tích là 30,75 ha; giao đất cho 140 trường hợp không thông qua hình thức đấu giá với diện tích là 20,91 ha (giao đất theo chủ trương di dân); giao đất cho 01 trường hợp với diện tích 0,9 ha để sử dụng nuôi trồng thủy sản.

UBND các xã, thị trấn đã phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; tiến hành các thủ tục để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất nhỏ lẻ (dưới 0,5 ha); phối hợp thực hiện hồ sơ giao đất cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn.

Cho thuê đất: không có trường hợp cho thuê đất thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Các xã, thị trấn thực hiện cho thuê đất 5% thuộc thẩm quyền quản lý theo hình thức đấu giá cơ bản đảm bảo đúng quy định.

Thu hồi đất: việc thực hiện thu hồi đất đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định của pháp luật. Thu hồi 101,39 ha đất để thực hiện 33 công trình.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Các xã, thị trấn đã phối hợp thực hiện đảm bảo các thủ tục thu hồi đất, GPMB để đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn⁶.

Chuyển mục đích sử dụng đất: công tác chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật, đảm bảo diện tích đất công được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch. Chuyển mục đích sử dụng đất đơn lẻ cho 488 trường hợp của với 3,97 ha⁷.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sử dụng đất đạt thấp so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, tính khả thi không cao. Nhiều công trình, dự án được phê duyệt nhưng chưa được thực hiện. Việc thực hiện các quy trình, thủ tục để tổ chức thực hiện đấu giá QSD đất còn chậm. Hiệu quả cho thuê quỹ đất 5% tại các xã, thị trấn còn thấp. Số

⁶. Xã Hồng Thủy: Công trình Điện gió B&T, Trạm dừng nghỉ Phong An, dự án FLC, đường nối từ QIA đến nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp; Xã Phú Thủy: công trình đường nối tỉnh lộ 565 đến nhánh đông đường Hồ Chí Minh, công trình Điện gió BT1, công trình mở rộng đường điện 110KV, đường cao tốc Bắc-Nam; xã Mỹ Thủy: dự án cửa hàng xăng dầu xã Mỹ Thủy, đường nối từ QL 1A đến DTLS chiến thắng Xuân Bò....

⁷. Năm 2020: 128 trường hợp, với 1,54 ha; Năm 2021: 301 trường hợp, với 1,55 ha; 6 tháng đầu năm 2022: 59 trường hợp, với 0,88 ha.

lượng công trình, dự án trên địa bàn huyện thực hiện chưa nhiều nên việc chuyển mục đích sử dụng đất để phục vụ các công trình, dự án còn hạn chế.

3.3. Việc theo dõi các dự án được Nhà nước quyết định giao đất nhưng chưa đưa vào sử dụng

UBND các xã, thị trấn đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý các dự án được Nhà nước quyết định giao đất. Tuy nhiên, vẫn còn một số dự án được UBND tỉnh cho thuê đất, giao đất nhưng chưa triển khai, thực hiện.

4. Về công tác giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai đã từng bước được chấn chỉnh, việc áp dụng cơ chế một cửa trong việc giải quyết các TTHC về đất đai cơ bản đi vào nề nếp, thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, bước đầu tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện các giao dịch từ cấp xã đến huyện. Tỷ lệ hồ sơ tồn đọng, xử lý quá hạn có xu hướng giảm dần qua các năm.

Tuy nhiên, việc thực hiện rà soát, đề xuất để đơn giản hóa TTHC chưa được các cơ quan, đơn vị chú trọng. Sự phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với các đơn vị liên quan trong giải quyết các TTHC về đất đai còn chậm; việc tiếp nhận hồ sơ TTHC về đất đai tại Bộ phận Một cửa của huyện chưa đáp ứng hết nhu cầu của người dân, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các nhu cầu đất đai trên địa bàn. Số lượng hồ sơ tồn đọng, hồ sơ giải quyết trễ hạn còn nhiều, nhất là trong hai năm 2020 và 2021⁸.

Một số cán bộ địa chính cấp xã chưa tập trung hướng dẫn kịp thời cho các hộ dân thực hiện các thủ tục giao dịch liên quan đến lĩnh vực đất đai dẫn đến một số hồ sơ giao dịch giải quyết chưa đáp ứng yêu cầu, phải bổ sung sửa chữa nhiều lần, nhất là trong thủ tục cấp GCN QSD đất lần đầu, thủ tục chuyển nhượng quyền SDD, cấp đổi...; việc triển khai tác nghiệp trên phần mềm một cửa liên thông áp dụng từ UBND cấp xã đến UBND huyện thuộc lĩnh vực đất đai còn lúng túng dẫn đến nhiều trường hợp chuyển không đúng quy trình xử lý, tỷ lệ hồ sơ tồn đọng, trễ hạn về đất đai tại các xã, thị trấn còn cao; một số người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính trong TTHC về đất đai còn chậm dẫn đến thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân chưa đảm bảo theo quy định.

5. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; công tác hòa giải cơ sở liên quan đến lĩnh vực đất đai

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo về lĩnh vực đất đai đã được quan tâm thực hiện cơ bản đảm bảo trình tự theo đúng quy định của pháp luật⁹. Phòng Tài nguyên & Môi trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác giải quyết đơn thư, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật; tham mưu UBND

⁸. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn: Tại phòng TN&MT: 28,55%; xã Lộc Thủy: 65,9%; xã Mỹ Thủy: 60,06%; xã Phú Thủy: 54,3%; xã Hồng Thủy: 66,98%

⁹. Phòng Tài nguyên & Môi trường đã tiếp nhận và tham mưu, trực tiếp giải quyết 164 đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, GPMB. Tại các xã, thị trấn đã giám sát: Lộc Thủy: 8 đơn; thị trấn NT Lệ Ninh: 17 đơn, tờ trình; Mỹ Thủy: 31 đơn; Phú Thủy: 10 đơn; Hồng Thủy: 22 đơn

huyện và trực tiếp làm việc, đối thoại để giải quyết các nội dung theo đúng thẩm quyền và hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

Các ý kiến phản ánh của Nhân dân qua đường dây nóng trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường được tiếp nhận và giải quyết kịp thời.

UBND các xã, thị trấn đã chú trọng công tác hòa giải cơ sở trong giải quyết đơn thư để giảm tải số đơn thư vượt cấp, đồng thời đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn¹⁰.

Tuy nhiên, việc xử lý một số đơn, thư còn chậm, công dân phải gửi đơn yêu cầu giải quyết nhiều lần. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức còn hạn chế nên việc xử lý đơn còn lúng túng. Hiệu quả công tác hòa giải cơ sở trong giải quyết đơn thư liên quan đến lĩnh vực đất đai tại một số xã chưa cao, dẫn đến tình trạng công dân gửi đơn khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp và gửi đơn nhiều lần¹¹.

6. Công tác kiểm tra, giám sát về lĩnh vực đất đai

Công tác tuần tra, kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai được quan tâm chỉ đạo. Trên cơ sở đó, đã phát hiện nhiều sai phạm trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện pháp luật về đất đai; đồng thời phổ biến cho người dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Tổ xử lý nhanh các tin báo về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được kiện toàn và hoạt động cơ bản hiệu quả. Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động đường dây nóng, thư điện tử để tiếp nhận và xử lý nhanh các tin báo về tài nguyên và môi trường trên địa bàn¹².

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm còn thiếu thường xuyên; phát hiện và xử lý vi phạm có lúc chưa kịp thời. Việc chỉ đạo thực hiện các quyết định xử phạt hành chính về đất đai còn chậm và chưa triệt để; một số trường hợp sau khi bị xử lý vi phạm chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

7. Công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai đối với công chức cơ sở; việc phối hợp lập hồ sơ địa chính và quản lý địa giới hành chính

Công tác bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở về quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực đất đai đã được phòng Tài nguyên & Môi trường, UBND các xã, thị trấn quan tâm thực hiện. Hàng năm phòng Tài nguyên & Môi trường đã phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường, phòng Tư pháp huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công chức

¹⁰ Hòa giải thành công: Mỹ Thủy 22/31 trường hợp, thị trấn NTLN: 15/17 trường hợp, Phú Thủy: 4/10 trường hợp; Hồng Thủy 16/22 trường hợp; Lộc Thủy 3/8 trường hợp.

¹¹ Tỷ lệ hòa giải không thành công: Phú Thủy: 6/10 trường hợp (60%); Lộc Thủy 5/8 trường hợp (62,5%).

¹² Tổ chức 8 đợt tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử phạt 13 trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên môi trường, UBND các xã, thị trấn đã phát hiện và xử phạt 94 trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.

địa chính-xây dựng ở cơ sở¹³ góp phần nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ và Nhân dân đối với công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn.

Về việc phối hợp lập hồ sơ địa chính: công tác cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai đã được Phòng Tài nguyên&Môi trường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; thực hiện nghiêm túc công tác cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính: bản đồ phục vụ thu hồi giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, khoanh vùng khai thác khoáng sản ...theo đúng quy định.

Công tác quản lý Nhà nước về địa giới hành chính được thực hiện chặt chẽ. Phòng Tài nguyên&Môi trường đã phối hợp chặt chẽ với phòng Nội vụ để tham mưu hoàn thành hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính của huyện và các xã, thị trấn; cắm mốc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật, bảo đảm quản lý địa giới hành chính chặt chẽ.

Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; việc tự học tập, nghiên cứu, cập nhật các văn bản hướng dẫn của cấp trên đối với một số công chức địa chính cấp xã còn hạn chế. Việc quản lý Nhà nước về địa giới hành chính trên địa bàn chưa được quan tâm đúng mức; thông tin báo cáo, kiểm tra cột mốc địa giới hành chính trên địa bàn xã, thị trấn chưa được thực hiện thường xuyên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thời gian qua, công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân được nâng lên.

Các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền của UBND huyện được thực hiện đồng bộ, đúng thẩm quyền. Công tác rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo quy trình theo quy định của pháp luật. Việc triển khai thực hiện các công trình, dự án cơ bản đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Công tác tạo quỹ đất, phát triển quỹ đất được thực hiện có hiệu quả. Việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai dần đi vào nề nếp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai được quan tâm thực hiện; hạn chế được các trường hợp phát sinh mới vi phạm pháp luật về đất đai. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc. Một số đơn vị cấp

¹³. Năm 2020: tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức cấp xã tại Sở Tài nguyên&Môi trường về Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Năm 2021, phòng Tài nguyên&Môi trường đã phối hợp với phòng Tư pháp tổ chức tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công chức địa chính-xây dựng ở cơ sở với số lượng 80 người tham gia. Năm 2022; tổ chức phổ biến pháp luật và tập huấn nghiệp vụ đất đai, Luật Hòa giải ở cơ sở và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật năm 2022.

xã thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở trong giải quyết đơn thư liên quan đến lĩnh vực đất đai.

2. Tồn tại, hạn chế

Chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, phải bổ sung, điều chỉnh nhiều lần. Hiệu quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch còn hạn chế, một số công trình, dự án còn quy hoạch treo, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân; còn có sự chông chéo giữa các quy hoạch gây khó khăn khi triển khai thực hiện các dự án. Công tác cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất sản xuất nông nghiệp ở một số xã chưa hoàn thành (tại các xã giám sát trực tiếp mới hoàn thành khoảng 70%). Việc quản lý đất và tài sản trên đất do các Công ty, lâm trường bàn giao lại cho chính quyền xã, thị trấn còn nhiều vướng mắc.

Việc giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, công tác liên thông giữa cấp xã và cấp huyện còn nhiều bất cập (số hồ sơ trễ hạn tại cấp xã còn cao, tính đến thời điểm 30/6/2022 số hồ sơ trễ hạn cấp xã chiếm trên 50%, trong khi đó Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện báo cáo số hồ sơ trễ hạn đạt thấp, chỉ chiếm 8% đến 10% tổng số hồ sơ tiếp nhận). Thủ tục hành chính về đất đai còn phức tạp, gây khó khăn cho người dân khi thực hiện hồ sơ giao dịch hành chính. Tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai vẫn còn diễn ra ở một số nơi, việc phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai ở một số xã vẫn còn thiếu kịp thời, chưa kiên quyết, dứt điểm dẫn đến các tồn đọng, kéo dài, khó xử lý. Việc quản lý đất đai các vùng giáp ranh đang còn khó khăn, tình trạng xâm canh, xâm cư vẫn còn xảy ra. Tình trạng khiếu nại, tranh chấp đất đai vẫn diễn ra, và dự báo gia tăng sau giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức địa chính ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; chưa có giải pháp xử lý đối với các trường hợp cán bộ, công chức địa chính còn yếu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên & Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Bộ phận Một cửa liên thông huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ, có những giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục tình trạng tồn đọng, trễ hạn giải quyết hồ sơ, giảm thời gian chờ đợi của người dân khi đến giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm góp phần nâng cao ý thức, nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về quản lý, sử dụng đất đai và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn, hạn chế vi phạm pháp luật về đất đai.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai; tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lý Nhà nước về đất đai.

- Tăng cường công tác đối thoại trực tiếp với Nhân dân, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong việc quản lý đất đai.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ có hành vi vi phạm trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai (nếu có).

2. Đối với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đất đai, tích cực hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 lần đầu; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục, hồ sơ cho người dân; thường xuyên quan tâm rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tham mưu tổ chức và duy trì chế độ giao ban, trực báo ngành để kịp thời nắm bắt thông tin; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền quản lý nhằm chấn chỉnh những sai sót, hạn chế như đã nêu trên. Rà soát và có giải pháp xử lý các hồ sơ còn tồn đọng ở các xã, thị trấn về cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất trên địa bàn theo đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng phục vụ đối với Nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, các xã, thị trấn thường xuyên rà soát, cập nhật các quy hoạch để tránh chồng chéo, hạn chế thiếu sót trong thực hiện sau này. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để phát hiện kịp thời những vi phạm trong quản lý, sử dụng đất trên địa bàn. Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý khi phát hiện dấu hiệu vi phạm.

- Tích cực tham mưu giải quyết đơn thư liên quan đến đất đai; không để tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết yêu cầu, khiếu nại của người dân.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản cho Nhân dân nắm rõ và nghiêm túc chấp hành.

- Nâng cao trách nhiệm, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực đất đai; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất khi thực hiện các hồ sơ, thủ tục hành chính. Phối hợp chặt chẽ với phòng Tài nguyên & Môi trường và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong giải quyết TTHC cho người dân.

- Khảo sát kỹ nhu cầu sử dụng đất từ các tổ chức, cá nhân để đăng ký xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế ở cơ sở và tính khả thi

trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong việc lập và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Kiểm soát chặt chẽ diện tích đất do xã quản lý; rà soát, đánh giá lại tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%), thực hiện cho thuê theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về đất đai, khoáng sản, vệ sinh môi trường trên địa bàn. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, giải quyết. Phối hợp chặt chẽ với phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan để giải quyết các vướng mắc, sai phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

- Quán triệt và tạo điều kiện cho công chức địa chính tự học tập, nghiên cứu nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định mới của pháp luật trong quản lý đất đai nhằm tránh tình trạng sai sót.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa cấp xã. Tích cực hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 lần đầu trong thực hiện TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề: Tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện (từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2022), Thường trực HĐND huyện báo cáo HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Thanh Thủy

BIỂU TỔNG HỢP THU HỒI ĐẤT CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TỪ NĂM 2020 -THÁNG 6/2022

TT	Tên công trình, dự án	Quyết định thu hồi	Tổng diện tích (m ²)	Trong Phạm vi quy hoạch			Ngoài phạm vi quy hoạch bị ảnh hưởng		
				Tổng diện tích	Tổ chức	cá nhân	Tổng diện tích	Tổ chức	Cá nhân
I	Năm 2020	Tổng cộng	451.901,3	433.121,8	310.075,6	123.046,2	18.779,5	6.259,2	12.520,3
1	Trạm biến áp 110kv Cam Liên và đầu nối (tuyến 110kv)	Quyết định 5840/QĐ-UBND ngày 06/11/2020	11.041,4	11.041,4	11.041,4				
2	Trạm biến áp 110kv Cam Liên và đầu nối (tuyến 110kv)(bổ sung)	Quyết định 6114/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	1.001,3	992,4	307,7	684,7	8,9		8,9
3	Đường Mai Thủy-An Thủy	Quyết định 2316/QĐ-UBND ngày 14/5/2020	201,7	201,7	201,7				
4	Đường Mai Thủy-An Thủy	Quyết định 6104/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	744,2	744,2	144,0	600,2			
5	Cải tạo nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông HCM	Quyết định 4662/QĐ-UBND ngày 04/9/2020	194,4	194,4		194,4			
6	Cải tạo nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông HCM	Quyết định 6914/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	62,9	62,9		62,9			
7	Tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới với vùng Nam tỉnh Quảng Bình	Quyết định 4422/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	3.044,4	3.044,4	1.818,4	1.226,0			
8	Tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới với vùng Nam tỉnh Quảng Bình	Quyết định 5109/QĐ-UBND ngày 22/9/2020	1.271,8	1.271,8	1.262,4	9,4			
9	Hạ tầng công viên Kiến Giang	Quyết định 4372/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	22.535,1	22.535,1	9.362,1	13.173,0			
10	Đường dây 500kV	Quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 01/4/2020	2.112,2	2.112,2		2.112,2			
11	Đường dây 500kV	Quyết định 2152/QĐ-UBND ngày 28/4/2020	193,5	193,5		193,5			
12	Đường dây 500kV	Quyết định 2647/QĐ-UBND ngày 01/6/2020	219,6	219,6		219,6			

13	Đường cứu hộ cứu nạn	Quyết định 6686/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	36.219,7	30.946,7		30.946,7	5.273,0	5.273,0	
14	Đường cứu hộ cứu nạn	Quyết định 6895/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	15.199,5	9.780,6		9.780,6	5.418,9		5.418,9
16	Trang trại điện gió BT1	Quyết định 6312/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	21.820,0	20.919,2	5.073,8	15.845,4	900,8		900,8
17	Trang trại điện gió BT2	Quyết định 5687/QĐ-UBND ngày 16/10/2020	220.979,8	220.979,8	220.979,8				
18	Trang trại điện gió BT2	Quyết định 6814/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	67.808,0	65.864,7	50.487,0	15.377,7	1.943,3		1.943,3
19	Chỉnh trang nâng cấp tại điểm giao nhau đường Trần Hưng Đạo -Nguyễn Trãi	Quyết định 1541/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	57,8	57,8		57,8			
20	Chỉnh trang nâng cấp tại điểm giao nhau đường Trần Hưng Đạo -Nguyễn Trãi	Quyết định 1111/QĐ-UBND ngày 04/3/2020	85,1	85,1		85,1			
20	Đấu giá QSD đất xã Hồng Thủy	Quyết định 3219/QĐ-UBND ngày 01/7/2020	1.289,7	1.250,5		1.250,5	39,2	39,2	
21	Phục dựng tôn tạo chùa Hoàng Phúc	Quyết định 2391/QĐ-UBND ngày 20/5/2020	484,2	484,2		484,2			
	Mở rộng trường mầm non Xuân Thủy	Quyết định 32/QĐ-UBND ngày 06/4/2020	2.070,3	1.992,6		1.992,6	77,7		77,7
	Đấu giá QSD đất xã Phú Thủy	Quyết định 2434/QĐ-UBND ngày 21/5/2020(điều chỉnh tại QĐ 2434 ngày 21/5/2020)	2131,1	2131,1		2131,1			
	Phát triển quy hoạch đất xã Phong Thủy	Quyết định 6162/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	1.452,50				1452,5	947	505,5
	Đấu giá QSD đất xã Mỹ Thủy	Quyết định 696/QĐ-UBND ngày 07/2/2020	908,7	908,7		908,7			
	Đường nối từ QL 1A đến nhà lưu niệm đại tướng Võ Nguyễn Giáp	Quyết định số 6189/QĐ-UBND ngày 27/11/2020	38.772,40	35107,2	9397,3	25709,9	3665,2		3665,2
II	Năm 2021	Tổng cộng	247.818,3	221.053,6	39.698,2	181.355,4	26.764,7	0,0	26.764,7
1	Cải tạo nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông HCM	Quyết định số 2930/QĐ ngày 30/6/2022	5,4	5,4		5,4			
2	Đường cứu hộ cứu nạn	Quyết định 4511/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	1.969,1	1.596,7	301,2	1.295,5	372,4		372,4
3	Đường cứu hộ cứu nạn	Quyết định 1126/QĐ-UBND ngày 25/3/2021	2.357,0	1.594,7		1.594,7	762,5		762,5
4	Đường cứu hộ cứu nạn	Quyết định 3864/QĐ-UBND ngày 05/8/2021	17.053,8	15.159,9	12.179,5	2.980,4	1.893,9		1.893,9

5	Đường cứu hộ cứu nạn	Quyết định 1207/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	7.973,6	7.907,1	5.642,7	2.264,4	66,5		66,5
6	Đường cứu hộ cứu nạn	Quyết định 4574/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	300,0	300,0		300,0			
7	Đường cứu hộ cứu nạn	Quyết định 3855/QĐ-UBND ngày 05/8/2021	1.763,7	1.234,1	435,7	798,4	529,6		529,6
8	Phát triển quỹ đất xã Phong Thủy	Quyết định 1352/QĐ-UBND ngày 05/4/2021	45.648,7	40.728,8	5.026,4	35.702,4	4.919,9		4.919,9
9	Phát triển quỹ đất xã Phong Thủy	Quyết định 3691/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	64,2				64,2		64,2
10	Trang trại điện gió BT1	Quyết định 4335/QĐ-UBND ngày 25/8/2021	299,3	299,3		299,3			
11	HTKT thực hiện dự án đầu tư nhà máy năng lượng của CTCP năng lượng xanh VINAFOR	Quyết định 2259/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	56.654,1	45.000,3		45.000,3	11.653,8		11.653,8
12	Phân lô đấu giá đất ở tại xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy	Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	3.565,5	3.336,5		3.336,5	229,0		229,0
13	Cầu Quy Hậu	Quyết định số 3816/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	73,5	73,5	60,7	12,8			
14	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật KDC xã Phong Thủy	Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	97.878,2	93.237,0	12.328,8	80.908,2	4.641,2		4.641,2
15	Đường nối từ QL 1A đến nhà lưu niệm đại tướng Võ Nguyễn Giáp(BS)	Quyết định số 6142/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	12.212,2	10.580,3	3.723,2	6.857,1	1.631,7		1.631,7
III	Năm 2022	Tổng cộng	314.233,1	303.355,2	206.757,1	96.598,1	10.878,0	16,3	10.862,0
1	Tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới với vùng Nam Quảng Bình	Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 18/5/2022	1.821,7	1.821,7	1.617,0	204,7			
3	Khu nhà ở thương mại tại Thị trấn Kiến Giang và xã Liên Thủy (bổ sung)	Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	9.036,4	7.027,6	1.047,0	5.980,6	2.008,8		2.008,8
4	Khu dân cư thôn Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy (giai đoạn 1)	Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 15/2/2022	20.509,4	19.424,9		19.424,9	1.084,5		1.084,5
5	Khu dân cư thôn Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy (giai đoạn 1)	Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	23.089,6	19.087,9		19.087,9	4.002		4.002
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy (bổ sung)	Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 09/3/2022	281,3				281,3		281,3
7	Đường nối từ Quốc lộ 1A đến Quảng trường biển xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy (lần 2)	Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	5.094,2	5.094,2	5.094,2				

8	Phân lô đấu giá đất ở tại xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy	Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 28/6/2022	4.522,7	4.506,4	3.223,6	1.282,8	16,3	16,3	
9	Phân lô đất ở khu vực đồng Ma Lộc, thôn Thuận Trạch, xã Mỹ Thủy	Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 19/3/2022	3.172,1	3.094,0	6,9	3.087,1	78,1		78,1
10	Dự án tạo quỹ đất ở tại các khu vực nằm xen kẽ trong khu dân cư xã Dương Thủy	Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	3.970,8	3.910,2	361,2	3.549,0	60,6		60,6
11	Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, đợt 1	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	95.034,7	95.034,7	95.034,7				
12	Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, đợt 2	Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	98.614,6	98.614,6	98.614,6				
14	Doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện Lệ Thủy (đợt 1)	Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 16/2/2022	24.276,5	21.376,4	1.012,0	20.364,4	2.900,1		2.900,1
15	Đường cứu hộ cứu nạn từ QL 1A đến di tích lịch sử Xuân Bò.....	Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 10/1/2022	30,7	12,9		12,9	17,8		17,8
16	Cầu Lộc Thủy - An Thủy và đường 2 đầu cầu (đợt 1)	Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 16/5/2022	20.577,3	20.524,4		20.524,4	52,9		52,9
17	Đấu giá An Thủy	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2022	4.201,1	3.825,3	745,9	3.079,4	375,9		375,9